

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST

Ngày: 18-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thành;

Bà Tô Thị Bảo Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1986 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp N, xã TB, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1949 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987, Có 02 con: Trần Kim H1, sinh năm 2010, Trần Thiên H2, sinh năm: 2022; Cùng cư trú: Ấp N, xã TB, tỉnh Đồng Tháp; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2019, bị TAND thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là TAND khu vực 6 - Đồng Tháp) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong vào ngày 04/6/2020, đã nộp án phí hình sự ngày 12/11/2019 (đã xóa án tích), bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/2024/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2024; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/02/2026, Trần Văn H, ngụ Ấp N, xã TB, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến khu vực chợ Hồng Ngự (không rõ địa chỉ cụ thể) để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H đi đến con hẻm vắng và ngồi sử dụng điện thoại, lúc này có một nam thanh niên lạ mặt (không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể) đi đến nói chuyện và trao đổi chuyện mua ma túy. H thống nhất mua ma túy của người trên với giá 200.000 đồng.

Khi có được ma túy, bị cáo H điều khiển xe trở về nhà, đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, H lấy vỏ chai nhựa màu trắng, không nhãn hiệu, tự chế làm bình hút ma túy, trên nắp chai có khoét 02 cái lỗ (01 cái lỗ gắn nõ bằng thủy tinh và 01 cái lỗ gắn ống hút bằng nhựa), sau đó H đi bộ một mình ra khu vực vườn xoài phía sau nhà để sử dụng ma túy. Sử dụng xong, do sợ bị phát hiện nên H mang toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống dưới sông phía trước nhà của H.

Qua xác minh, H đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 10/QĐ-UBND, ngày 23/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp (cũ), thời hạn 02 năm, kể từ ngày 23/11/2024 đến ngày 23/11/2026.

Kết luận giám định số: A369/KL-KTHS, ngày 19/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậm kín, ghi thu của ông Trần Văn H, sinh năm 1986, được thu giữ và niêm phong vào lúc 18 giờ 00 phút đến 18 giờ 20 phút ngày 10/02/2026, tại Công an xã TB, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 267, mục IIB thuộc danh mục II, Nghị định số: 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ).

Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; Kết luận giám định; Biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường.

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Trên cơ sở đánh giá về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, tuyên bố

bị cáo Trần Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Bị cáo Trần Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 02 năm, kể từ ngày 23/11/2024 đến 23/11/2026 theo Quyết định số 10/QĐ-UBND, ngày 23/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 09/02/2026, bị cáo H tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc Ấp N, xã TB, tỉnh Đồng Tháp, loại Methamphetamine nên đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...”.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội, ma túy

còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo H khai mua ma túy của người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ để sử dụng. Quá trình điều tra bị cáo H không cung cấp được thông tin liên quan nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Khi điều tra, làm việc được sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô H điều khiển đi mua ma túy, nhãn hiệu Honda, loại Wave Blade màu đỏ, không nhớ biển số, xe mô tô trước đây H mua để sử dụng làm phương tiện di chuyển cá nhân, xe không có giấy tờ đăng ký. Sau khi sử dụng ma túy vào ngày 09/02/2026 xong, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H đã bán xe trên cho một người đàn ông lạ, không rõ họ tên, địa chỉ với giá 1.000.000 đồng. Do là xe không có giấy tờ đăng ký nên khi bán chỉ giao xe nhận tiền không làm giấy mua bán. Vì thế nên Cơ quan điều tra không thu hồi và xử lý xe được.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp là có cơ sở, phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố Trần Văn H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2026)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Thư